

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành  
chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại tờ trình số 1294/TTr-STP ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu,

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Websie Chính phủ (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp (b/c);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh (b/c);
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tin học;
- Lưu: VT, STP, T4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Thanh*  
~~KT.~~ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  


Nguyễn Thanh Tịnh

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2015/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Sở Tư pháp và các Sở, Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BTP).

#### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là cơ quan chủ trì soạn thảo).
- Cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.
- Các cơ quan, tổ chức được giao rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết (sau đây viết tắt là cơ quan rà soát, đánh giá).
- Các cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Đảm bảo quá trình phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, thống nhất trong việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức. Phối hợp nhằm trao đổi thông tin kịp thời trong quá trình đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

3. Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn đánh giá tác động quy định về thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

## **Chương II**

### **MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc sử dụng biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

2. Cho ý kiến, thẩm định quy định về thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh do các Sở, Ban, ngành chủ trì soạn thảo theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tiến hành đánh giá tác động độc lập các quy định về thủ tục hành chính; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động và các tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện nội dung thẩm định quy định về thủ tục hành chính trong Báo cáo (công văn) thẩm định.

3. Chủ trì việc xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Xem xét, đánh giá chất lượng rà soát của các đơn vị theo các nội dung: việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá, bảng tính chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng thủ tục hành chính; cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

5. Tổng hợp kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị; dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (nếu thuộc thẩm quyền) hoặc trình cơ quan cấp trên xem xét, phê duyệt.

6. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá tác động quy định về thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Báo cáo kịp thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đúng để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành**

1. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá tác động quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định có quy định về thủ tục hành chính, đảm bảo đúng thời gian, thủ tục và quy trình theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BTP. Thường xuyên thống kê, tập hợp, đánh giá các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm phát hiện những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định thủ tục hành chính để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ những quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP.

3. Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình. Căn cứ kế hoạch rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan tập trung tiến hành rà soát theo yêu cầu và tiến độ của kế hoạch; tổng hợp kết quả rà soát gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, các cơ quan, đơn vị nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng

mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị kịp thời đề xuất với Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

4. Đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lĩnh vực thuộc Sở, ngành nào thì Sở, ngành đó có trách nhiệm xem xét giải quyết trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban cấp huyện hoặc đề xuất của Sở Tư pháp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Kiểm tra, hướng dẫn việc rà soát, đánh giá quy định về thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc và các đơn vị cấp huyện, cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý.

### **Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình. Căn cứ kế hoạch rà soát của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan, tập trung tiến hành rà soát theo yêu cầu và tiến độ của kế hoạch; tổng hợp kết quả rà soát gửi Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất với Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, các địa phương nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, không phù hợp, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời đề xuất các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp gửi Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc rà soát, đánh giá.

2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BTP. Thường xuyên thống kê, tập hợp, đánh giá các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của đơn vị mình tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nhằm phát hiện để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ những quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thực hiện nghiêm túc thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền khác ban hành.

4. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá quy định về thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc quyền quản lý.

### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp chung tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; chế độ ban hành kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị mình. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

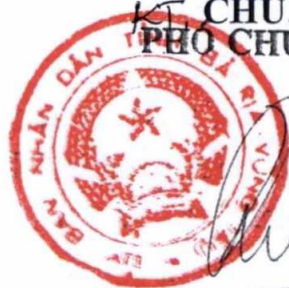
#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai, tổ chức, thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Tịnh**